

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2022/ HS - ST

Ngày 26 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Nguyễn Xuân Anh

- Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/TLST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/QĐXXST- HS ngày 15/8/2022 đối với:

Bị cáo **Lò Văn T**, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1988. Nơi cư trú: Bản NN, xã PN, huyện ĐBD, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C và bà Lò Thị P; có vợ: Lò Thị Đ; có: 04 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến 06/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Dương T, sinh năm 1957. Nơi cư trú: số nhà 07, tổ 01, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Ông Hà Văn D, sinh năm 1967. Nơi cư trú: trú tại số nhà 01/01, ngõ 29, tổ 01, phường LHP, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt: Ông T, ông D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2022, Lò Văn T đi xe ô tô từ chỗ ở tại tổ 11, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến khu vực đường Lê Lợi, thuộc tổ 01, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy là Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T xuống xe trả tiền xe ô tô sau đó đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một nam giới (không biết tên, địa chỉ) 200.000 đồng được 01 gói ma túy là Heroine gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. T nhận và cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái sau đó đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày khi T đi đến khu vực ngã tư đường Lê Lợi - Hoàng Diệu, thuộc tổ 01, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện và yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Dương Thanh và ông Hà Văn Dũng, T tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác một gói bên ngoài gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tổ công tác đã yêu cầu T và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người T thu tại túi quần bên trái một điện thoại di động Nokia 105 màu đen, đã cũ. Ngoài ra không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 143/KL-KTHS(MT) ngày 28/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Lò Văn T gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1448 gam.

Tại phiên Tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 106/CT- VKSTPTB ngày 13/7/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 106/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T. Xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo T không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 27/4/2022 tại trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hồi 15 giờ 55 phút ngày 27/4/2022 tại trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; bản Kết luận giám định số 143/KL-KTHS(MT) ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và lời khai của người chứng kiến ông Nguyễn Dương Thanh và ông Hà Văn Dũng. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 10 phút ngày 27/4/2022, tại khu vực ngã tư đường Lê Lợi - Hoàng Diệu, thuộc tổ 01, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái

phép trên người 0,1448 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị tổ công tác Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người một gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1448 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo T còn lại sau khi giám định là 0,1111 gam và bao gói, cần áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với một điện thoại di động Nokia 105 màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo điện thoại trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc Heroine: Bị cáo Lò Văn T khai mua ma túy của một người nam giới không biết tên, tuổi và địa chỉ, tại khu vực khu vực đường Lê Lợi, thuộc tổ 01, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên cần miễn án phí cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2022.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Lò Văn T còn lại sau khi giám định là 0,1111 gam và bao gói.

- Trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cho bị cáo Lò Văn T.

(Số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/8/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

